BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC
*
Số 85 - TB/BCSCLTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Ban Chính sách, chiến lược Trung ương thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản cố định thanh lý, thông tin cụ thể như sau:

1. **Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản thẩm định giá:**

-Tên đơn vị: Ban Chính sách, chiến lược Trung ương

- Địa chỉ: 105B- 107 Quán Thánh, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Tên tài sản, số lượng và địa điểm thẩm định giá:

- Tên tài sản: Có bảng kê danh sách tài sản kèm theo.

- Số lượng: 98 tài sản.

- Địa điểm thẩm định giá: Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, số 105B- 107 Quán Thánh, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

Để đảm bảo việc tổ chức thẩm định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương lựa chọn và ưu tiên tổ chức thẩm định giá đó phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá năm 2026 của Bộ Tài chính.

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; có đầy đủ bản sao thẻ thẩm định viên của Bộ tài chính cấp.

- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm.

- Cung cấp chứng thư và chịu trách nhiệm giá trị thẩm định.

- Thù lao dịch vụ thẩm định giá trọn gói đã bao gồm tất cả các khoản chi phí đi lại khảo sát, thu thập thông tin thẩm định giá...

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp.

- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm (đóng quyển) chứng minh đủ năng lực thực hiện các tiêu chí nêu trên.

- Chào giá phí dịch vụ thẩm định trọn gói, các cam kết khác của tổ chức thẩm định giá (nếu có).

5. Thời gian nộp hồ sơ: 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá. Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00) hoặc theo đường Bưu điện (được tính theo dấu bưu điện với điều kiện Ban Chính sách, chiến lược Trung ương phải nhận được trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày thông báo).

6. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản trị, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, 105B- 107 Quán Thánh, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Lưu ý:

- Chúng tôi sẽ có văn bản thông báo kết quả cho đơn vị thẩm định giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ với các đơn vị không được lựa chọn.

Ban Chính sách, chiến lược Trung ương thông báo để các tổ chức chuyên nghiệp thẩm định giá tài sản được biết và đăng ký.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:
- Đăng Website cơ quan;
- Các phòng: P. Quản trị, P. Tài chính - Kế toán;
- Lưu Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

T/L TRƯỞNG BAN
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHÍNH SÁCH CHIẾN LƯỢC TRUNG ƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Kỳ Minh

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số 85 -TB/BCSCLTW, ngày 17/ 11 /2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương)

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản cố định	Năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
1	MTB09	Máy tính bàn Dell	23/01/2015	11.098.000	0	
2	MTB106	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
3	MTB111	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
4	MTB112	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
5	MTB121	Máy tính bàn Dell + UPS	07/09/2015	13.900.000	0	
6	MTB122	Máy tính bàn Dell + UPS	07/09/2015	13.900.000	0	
7	MTB137	Máy tính để bàn HP Pro 3340	08/10/2013	19.107.000	0	
8	MTB143	Máy tính để bàn Lenovo H530 + UPS	31/12/2013	13.251.846	0	
9	MTB148	Máy tính để bàn Lenovo H530	31/12/2013	13.029.346	0	
10	MTB15	Máy tính bàn Lenovo H530s	10/07/2014	11.110.000	0	
11	MTB19	Máy tính bàn Lenovo H530s	01/08/2014	11.110.000	0	
12	MTB48	Máy tính để bàn HP260	28/09/2016	13.000.000	0	
13	MTB61	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
14	MTB63	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
15	MTB65	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
16	MTB66	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
17	MTB73	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
18	MTB74	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
19	MTB99	Máy bàn Elead E7500	01/01/2010	13.500.000	0	
20	MTB33	Máy tính bàn Dell Vostro 3800ST	07/09/2015	11.687.000	0	
21	MTB93	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
22	MTB165	Bộ máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	04/11/2019	18.750.311	0	
23	MTB96	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.028.346	0	
24	MTB150	Máy tính để bàn Lenovo H530	31/12/2013	13.029.346	0	
25	MTB58	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
26	MTB59	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
27	MTB55	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
28	MTB149	Máy tính để bàn Lenovo H530	31/12/2013	13.029.346	0	
29	MTB44	Máy tính để bàn HP P6-2315L	08/10/2013	12.650.000	0	
30	MTB46	Máy tính để bàn Lenovo H530s+UPS	05/05/2014	12.947.000	0	
31	MTB102	Máy tính bàn CMS	20/02/2012	13.761.000	0	
32	MTB146	Máy tính để bàn Lenovo H530	31/12/2013	13.029.346	0	
33	MTB20	Máy tính bàn Lenovo H530s	01/09/2014	11.110.000	0	
34	MTB100	Máy tính để bàn Dell Vostro 3800	16/06/2016	13.680.000	0	
35	MTB101	Máy tính để bàn Dell Vostro 3800	16/06/2016	13.680.000	0	
36	MTB72	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
37	MTB38	Bộ máy tính để bàn HP ProDesk 400G2	18/01/2016	11.850.000	0	
38	MTB79	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
39	MTB57	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
40	MTB14	Máy tính bàn Lenovo H530s	10/07/2014	11.110.000	0	
41	MTB67	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
42	MTB12	Máy tính bàn Lenovo H530s	10/07/2014	11.110.000	0	
43	MTB135	Máy tính để bàn HP Pro 3340	08/10/2013	19.107.000	0	
44	MTB114	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
45	MTB113	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
46	MTB85	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
47	MTB86	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
48	MTB140	Máy tính đồ họa HP Z220	31/12/2013	39.729.420	0	
49	MTB41	Máy tính Dell	01/01/2008	11.959.000	0	
50	MTB147	Máy tính để bàn Lenovo H530	31/12/2013	13.029.346	0	
51	MTB107	Máy tính bàn CMS E7500	26/05/2011	13.783.000	0	
52	MTB134	Máy tính bàn Dell vostro 3900MT	07/09/2015	20.237.000	0	
53	MTB132	Máy tính FPT Elead	01/01/2013	19.090.000	0	
54	MTB17	Máy tính bàn Lenovo H530s	01/08/2014	11.110.000	0	
55	MTB162	Bộ máy tính để bàn Dell Vostro 3670MT	04/11/2019	18.750.311	0	
56	MTB120	Máy tính bàn Dell + UPS	07/09/2015	13.900.000	0	
57	MTB27	Máy tính bàn Lenovo H530s	19/03/2014	11.110.000	0	
58	MTB77	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
59	MTB81	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản cố định	Năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
60	MTB158	Máy tính để bàn HP 260-P029L	24/05/2017	13.000.000	0	
61	MTB80	Máy tính bàn Lenovo + Ups	31/12/2013	13.029.346	0	
62	MTB126	Máy tính CMS	24/06/2013	18.120.000	0	
63	MTB24	Máy tính bàn Lenovo H530s	05/05/2014	11.110.000	0	
64	MIN90	Máy in HP LaserJet Ent600	31/12/2013	55.467.080	0	
65	MPT03	Máy photocopy Ricoh MP 3054	23/12/2015	88.900.000	0	
66	MPT05	Máy photocopy Kyocera Taskalfa 8001i	26/12/2014	496.800.000	0	
67	MPT07	Máy photocopy FuJi Xerox DocuCentre V-5070	08/05/2017	83.000.000	0	
68	MPT02	Máy photocopy Bizhub 283	20/06/2014	78.800.000	0	
69	GHE06	Ghế sofa da PB dài	02/03/2016	16.800.000	0	
70	GTG05	Ghế tựa gỗ PB	02/03/2016	10.500.000	0	
71	GTG06	Ghế tựa gỗ PB	02/03/2016	10.500.000	0	
72	GTG07	Ghế tựa gỗ PB	02/03/2016	10.500.000	0	
73	GTG08	Ghế tựa gỗ PB	02/03/2016	10.500.000	0	
74	GHE19	Sofa 3 chỗ KT: 2100x900x930 Tầng 9 Nhà A3 đợt 2	18/06/2015	25.667.975	0	
75	BBG03	Bộ bàn ghế sofa ni	01/01/2006	11.756.000	0	
76	BBG02	Bộ bàn ghế sofa ni	01/01/2006	11.756.000	0	
77	GHE01	Ghế sofa ni dài	02/03/2016	15.500.000	0	
78	GHE02	Ghế sofa ni dài	02/03/2016	15.500.000	0	
79	TG18.01	Tủ tài liệu 3 buồng 1,8m	02/03/2016	13.500.000	0	
80	TG18.02	Tủ tài liệu 3 buồng 1,8m	02/03/2016	13.500.000	0	
81	TG18.03	Tủ tài liệu 3 buồng 1,8m	02/03/2016	13.500.000	0	
82	TG18.08	Tủ tài liệu 3 buồng 1,8m	02/03/2016	13.500.000	0	
83	TGO01	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
84	TGO04	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
85	TGO05	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
86	TGO09	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
87	TGO15	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
88	TGO16	Tủ gỗ 2 buồng 1.6m	02/03/2016	12.300.000	0	
89	GIU01	Giường Trưởng Ban	02/03/2016	15.300.000	0	
90	A3BVT1	Bàn làm việc cấp Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.831.044	0	
91	A3BVT3	Tủ làm việc cấp Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	13.306.600	0	
92	A3BVP1	Bàn làm việc cấp phó Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.726.808	0	
93	A3BVP2	Bàn làm việc cấp phó Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.726.808	0	
94	A3BVP3	Bàn làm việc cấp phó Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.726.808	0	
95	A3BVP4	Bàn làm việc cấp phó Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.726.808	0	
96	A3BVP5	Bàn làm việc cấp phó Vụ trưởng nhà A3	18/06/2015	14.726.808	0	
97	A3TUVP9	Tủ tài liệu KT: 3200x450x2100 Tầng 9 Nhà A3 đợt 2	18/06/2015	40.912.407	0	
98	A3BVP11	Bàn họp KT: 2200x1200x760 Tầng 9 Nhà A3 đợt 2	18/06/2015	31.922.101	0	
		Tổng cộng		**2.137.618.785**	-	

PHỤ LỤC 2: CÔNG CỤ, DỤNG CỤ THANH LÝ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 85-TB/BCSCLTW, ngày 17/11/2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương)

STT	Tên công cụ, dụng cụ	Mã CCCD	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Tình trạng
1	Ghế khách nỉ VP	GHK02	T7/2014	8	2.500.000	20.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
2	Ghế tựa gỗ	GTG03		7	200.000	1.400.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
3	Bàn nước 1100x550x450	BNU03		2	5.500.000	11.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
4	Tủ tài liệu sắt 2 cánh kính	TSA01		15	2.800.000	42.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
5	Bàn làm việc chuyên viên + hộc	BLV05	T1/2024	9	1.577.900	14.201.100	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
6	Ghế chân quỳ bọc nỉ	GHT03	T7/2013	10	1.200.000	12.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
7	Bàn vi tính	BVT01	T7/2013	4	935.000	3.740.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
8	Ghế xoay CV	GXO04	T7/2013	12	930.000	11.160.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
9	Tủ gỗ 2 buồng	ĐHO01		4	1.000.000	4.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
10	Ghế chân quỳ bọc da	GHT02	T7/2013	15	1.850.000	27.750.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
11	Ghế sofa đơn LĐB	GHK01	T7/2013	4	6.250.000	25.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
12	Ghế xoay HP	GXO01	T7/2013	7	660.000	4.620.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
13	Ghế xoay Lãnh đạo Vụ	GXO06	T7/2013	13	4.480.000	58.240.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
14	Ghế xoay lưng trung	GXO01	T7/2013	18	950.000	17.100.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
15	Ghế xoay nhỏ HP	GXO01	T7/2013	15	577.000	8.655.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng

STT	Tên công cụ, dụng cụ	Mã CCCD	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Tình trạng
16	Ghế xoay Vụ phó	GXO05	T7/2013	12	3.000.000	36.000.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
17	Kệ gỗ (KT 90x35)	KGO01	T11/2013	1	2.200.000	2.200.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
18	Phích điện Sharp	PĐI01	T6/2014	5	1.300.000	6.500.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
19	Quạt cây điện cơ M400ĐB	QUC02	T6/2014	3	350.000	1.050.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
20	Tủ gỗ 2 buồng 4 cánh có kính	TGO06	T7/2013	4	1.000.000	4.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
21	Tủ gỗ 3 buồng	TGO06	T7/2013	1	1.090.000	1.090.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
22	Tủ phục vụ	TPV01	T7/2013	2	4.800.000	9.600.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
23	Bản đồ TG + Asean	BĐ001	T11/2013	1	3.300.000	3.300.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
24	Tủ sắt để file tài liệu	TSA02	T3/2014	2	2.725.800	5.451.600	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
25	Ghế tựa gỗ	GTG03		9	200.000	1.800.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
26	Bàn vi tính	BVT01		6	500.000	3.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
27	Cây nước nóng lạnh Kangaroo	CNU01	T12/2013	4	4.378.000	17.512.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
28	Máy đánh giày	MĐG2013	2018	1	5.500.000	5.500.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
29	Bảng thông báo Văn phòng	BTB01	2015	1	3.000.000	3.000.000	Gãy, hỏng, không còn giá trị sử dụng
30	Máy lọc nước 105	MLN01	T11/2013	1	6.765.000	6.765.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
31	Xe đẩy Inox	XĐA01	2013	1	2.500.000	2.500.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng

STT	Tên công cụ, dụng cụ	Mã CCCD	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Tình trạng
32	Tủ tài liệu 4 buồng (1600x420x2100mm)	TTL-12-2016	4/8/2016	5	8.820.000	44.100.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
33	Ghế chân quỳ bọc nỉ đỏ	GHT03	T7/2013	10	1.200.000	12.000.000	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
34	Máy in M401D	MIN	T12/2013	6	7.938.182	47.629.092	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
35	Máy hủy tài liệu Baija	MHU	01/01/2004	1	6.075.300	6.075.300	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
36	Máy huỷ tài liệu Baija	MHU	01/01/2004	1	7.214.589	7.214.589	Hỏng, không còn giá trị sử dụng
	TỔNG CỘNG			**220**		**487.153.681**	